TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 80/2023/DSST
Ngày: 28-6-2023
V/v: "tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Hội Thẩm nhân dân:

- Bà: Nguyễn Thị Rạt

- Ông: Nguyễn Chí Lin.

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2023/TLST-DS ngày 16/02/2023 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐST-DS ngày 02/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 370/QĐST-DS ngày 13/6/2023, giữa:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông Hà Thanh L, sinh năm 1960;

2. Bà Mai Thị C, sinh năm 1969;

- *Bị đơn*:

1. Bà Đoàn Thị Thanh T, sinh năm 1983;

2. Ông Nguyễn Hoàng L1, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (Ông L, bà C có mặt, bà T và ông L1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02, đơn khởi kiện bổ sung ngày 31/5/2023 v và quá trình giải quyết vụ án ông Hà Thanh L và bà Mai Thị C trình bày:

Ông L và bà C là quan hệ vợ chồng, trước đây, vợ chồng ông có tham gia các dây hụi do bà T làm chủ thảo. Việc bà T tổ chức hụi, kêu hụi, chồng bà T là ông Nguyễn Hoàng L1 đều biết. Khi tham gia hụi, bà T có lập danh sách hụi và có giao cho các hụi viên. Bà C còn có tên gọi khác là G, do vậy danh sách hụi viên mà bà T lập đều ghi tên G, các dây hụi cụ thể như sau:

- Hụi khui ngày 16/3/2022, hụi 5tr/tháng, bà C tham gia 02 phần hụi, mỗi phần đóng được 08 kỳ, tổng cộng 55.600.000 đồng.
- Hụi khui ngày 11/5/2022, hụi 5tr/tháng, tham gia 02 phần hụi, mỗi phần đóng được 05 kỳ, thành tiền 40.500.000 đồng.
- Hụi khui ngày 10/8/2022, hụi 20trđồng/tháng, tham gia 01 phần, đóng 03 kỳ, thành tiền 39.000.000 đồng.
- Hụi khui ngày 19/02/2022, hụi 5tr/tháng, tham gia 02 phần hụi, mỗi phần đóng 09 kỳ, thanh tiền 57.600.000 đồng.
- Hụi khui ngày 23/02/2022, hụi 10tr/tháng, tham gia 02 phần hụi, mỗi phần đóng 09 kỳ, thành tiền 112.000.000 đồng.
- Hụi khui ngày 20/02/2022, hụi 10tr/tháng, tham gia 02 phần hụi, mỗi phần đóng 08 kỳ, thành tiền 101.600.000 đồng.
- Hụi khui ngày 08/5/2022, hụi 3tr/tháng, tham gia 03 phần hụi, mỗi phần đóng 06 kỳ, thành tiền 33.450.000.000 đồng.
- Hụi khui ngày 21/02/2022, hụi 3tr/tháng, tham gia 03 phần hụi, mỗi phần đóng 09 kỳ, thành tiền 44.550.000 đồng.
- Hụi khui ngày 01/8/2022, hụi 5tr/tháng, tham gia 02 phần hụi, mỗi phần đóng 03 kỳ, thành tiền 19.200.000 đồng.
- Hụi khui ngày 03/9/2022, hụi 3tr/tháng, tham gia 04 phần hụi, mỗi phần đóng 02 kỳ, thành tiền 16.000.000 đồng.
- Hụi khui ngày 09/7/2022, hụi 10tr/tháng, tham gia 01 phần hụi, đóng 04 kỳ, thành tiền 23.800.000 đồng.
- Hụi khui ngày 02/6/2022, hụi 10tr/tháng, tham gia 02 phần hụi, đóng 05 kỳ, thành tiền 57.100.000 đồng.
- Hụi khui ngày 06/10/2022, hụi 10tr/tháng, tham gia 02 phần hụi, đóng 01 kỳ, thành tiền 13.400.000 đồng.
- Hụi khui ngày 27/3/2022, hụi 10tr/tháng, tham gia 02 phần hụi, đóng 07 kỳ, thành tiền 88.800.000 đồng.
- Hụi khui ngày 12/8/2022, hụi 10tr/tháng, tham gia 02 phần hụi, đóng 03 kỳ, thành tiền 37.600.000 đồng.

Ngoài ra, bà C còn tham gia các dây hụi ngày, hụi tuần, cụ thể:

- Hụi mở ngày 17/7/2022, hụi 400.000 đồng/ngày, tham gia 05 phần, đóng được 89 ngày, thành tiền 178.000.000 đồng.

- Hụi ngày 26/7/2022, hụi 400.000 đồng/ngày, tham gia 05 phần, đóng được 89 ngày, thành tiền 160.000.000 đồng.

- Hụi ngày 01/8/2022, hụi 400.000 đồng/ngày, tham gia 05 phần, đóng được 74 ngày, thành tiền 148.000.000 đồng.

- Hụi *ngày 14/8/2022, hụi 400.000 đồng/ngày, tham gia 05 phần, đóng được 61 ngày (đóng từ 14/8 đến ngày 13/10/2022), thành tiền 122.000.000 đồng.*

- Hụi khui ngày 26/8/2022, hụi 400.000 đồng/ngày, tham gia 03 phần, đóng được 49 ngày, thành tiền 58.800.000 đồng.

- Hụi khui ngày 23/9/2022, hụi 400.000 đồng/ngày, tham gia 05 phần, đóng được 21 ngày, thành tiền 42.000.000 đồng.

- Hụi ngày 01/10/2022, hụi 400.000 đồng/ngày, tham gia 05 phần, đóng được 13 ngày, thành tiền 26.000.000 đồng.

- *Hụi ngày 02/7/2022, hụi 400.000 đồng/ngày, tham gia 05 phần, bà* T *giao được 02 phần hụi, còn nợ lại 03 phần hụi sống, mỗi phần đóng 103 ngày, thành tiền 123.600.000 đồng.*

- Dây hụi tuần, khui ngày 29/5/2022, hụi 1.500.000 đồng/tuần, tham gia 02 phần, đóng được 20 tuần, thành tiền 60.000.000 đồng.

Tổng cộng vợ chồng bà C tham gia 15 dây hụi tháng, 08 dây hụi ngày và 01 dây hụi tuần. Tổng số tiền gốc, vợ chồng bà C đã góp hụi cho bà T là 1.658.800.000 đ (Một tỷ sáu trăm năm mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng) và tiền lãi 658.950.000 đồng nên khởi kiện yêu cầu bà T và ông L1 liên đới trả 2.317.750.000 đồng vì nguyên đơn cho rằng tất cả những dây hụi trên đều là những phần hụi sống và hụi có lãi.

Tại phiên tòa, vợ chồng bà C thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện: bà C, ông L chỉ yêu cầu vợ chồng bà T trả số vốn gốc đã góp hụi là 1.658.800.000 đ (Một tỷ sáu trăm năm mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng)

Bà Đoàn Thị Thanh T*, ông* Nguyễn Hoàng L1 *vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, bà* T*, ông* L1 *trình bày*: Bà T xác nhận và ông Nguyễn Hoàng L1 là quan hệ vợ chồng, bà thừa nhận có tổ chức các dây hụi, bà C (tên gọi khác là G) là hụi viên.

Tại bản tự khai bà T chỉ thừa nhận bà C có tham gia 15 dây hụi tháng, 07 dây hụi ngày và 01 dây hụi tuần, tổng số tiền mà vợ chồng bà C đã góp là 1.452.900.000 đồng nên chỉ đồng ý trả lại số tiền gốc trên.

Về trách nhiệm liên đới: bà T cho rằng việc tổ chức hụi chỉ mình bà biết, ông L1 không biết nên không đồng ý liên đới trả nợ theo yêu cầu của ông L và bà C.

Tòa án không tiến hành hòa giải, đối chất được do bị đơn có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ theo pháp luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ kèm theo, bà C và ông L yêu cầu bà T và ông L1 phải liên đới trả 01 lần số tiền nợ hụi là 1.658.800.000 đ (Một tỷ sáu trăm năm mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với bà T chỉ thừa nhận có nợ số tiền gốc là 1.452.900.000 đồng, ông L1 không đồng ý liên đới trả số nợ trên.

Bà C thì xác định đã tham gia 15 dây hụi tháng, 01 dây hụi tuần và 08 dây hụi ngày, trong khi bà T thì cho rằng bà C tham gia 15 dây hụi tháng, 01 dây hụi tuần và 07 dây hụi ngày. Bà T cho rằng bà C không tham gia dây hụi khui ngày 02/7/2022. Đối với dây hụi khui ngày 14/8/2022, hụi 400.000 đồng/ngày, số tiền mà bà T chỉ thừa nhận bà C góp 98.000.000 đồng, trong khi bà C thì cho rằng đã góp được 122.000.000 đồng.

Đối chiếu với lời trình bày của các đương sự, chứng cứ do Tòa án thu thập, thấy rằng tại biên bản hòa giải ngày 26/12/2022 do Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tổ chức thì bà T thừa nhận và đề nghị được trả khoản tiền vốn mà bà C đã góp là 1.658.800.000 đồng và xin được trả dần. Như vậy, có cơ sở để xác định bà C đã tham gia hụi do bà T tổ chức, cụ thể là 15 dây hụi tháng, 01 dây hụi tuần và 08 dây hụi ngày, số tiền gốc mà bà C và ông L đã góp là 1.658.800.000 đồng là phù hợp nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền trên là có căn cứ, phù hợp với Điều 471 của Bộ luật dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ,

Xét thấy, tuy ông L1 cho rằng không biết, không liên quan gì đến việc chơi hụi giữa các bên nhưng tại thời điểm tổ chức hụi, phát sinh nợ thì ông L1, bà T là quan hệ vợ chồng, bà T sử dụng tiền hụi vào các nhu cầu thiết yếu chung của giai đình bà. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà T và ông L1 phải liên đới trả số nợ gốc như trên cho vợ chồng ông L, bà C là phù hợp với quy định tại Điều 27, Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về yêu cầu tính lãi suất: tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu này nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp,*

Ông Hà Thanh L, bà Mai Thị C khởi kiện bà Đoàn Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng L1 về việc đòi nợ hụi. Bà T, ông L1 hiện đang cư trú tại xã Đ, Đ, Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hụi, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Đoàn Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng L1 có đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung vụ án,*

[2.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,*

Theo các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp, lời trình bày của đương sự, thấy rằng bà Đoàn Thị Thanh T tổ chức thảo hụi, bà M (tên gọi khác là G) là hụi viên, tham gia rất nhiều phần hụi do bà T làm thảo. Sau đó bà T ngưng hụi nhưng không hoàn lại tiền góp hụi cho bà C.

Theo bản tự khai của bà T thì bà C tham gia 15 dây hụi tháng, 01 dây hụi tuần và 07 dây hụi ngày. Bà T cho rằng bà C không tham gia dây hụi khui ngày 02/7/2022, hụi 400.000 đồng/ngày. Đối với dây hụi khui ngày 14/8/2022, hụi 400.000 đồng/ngày, bà T chỉ thừa nhận bà C góp 98.000.000 đồng, trong khi bà C thì cho rằng đã góp được 122.000.000 đồng còn các phần hụi khác thì lời khai thống nhất nhau.

Như vậy, tuy lời khai của bà C và bà T không thống nhất nhau về dây hụi khui ngày 02/7/2022 và số tiền bà C góp vào dây hụi khui ngày 14/8/2022 nhưng đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác do Tòa án thu thập là biên bản hòa giải do Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tổ chức trong hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 373/2022/TLST-DS ngày 21/12/2022, thể hiện bà T đồngý trả số tiền vốn cho bà C tổng cộng là 1.658.800.000 đồng.

Từ đó có cơ sở, xác định tổng số tiền gốc mà vợ chồng bà C đã góp hụi cho bà T là 1.658.800.000 đồng. Từ khi ngưng hụi đến nay, bà T không hoàn trả lại số tiền trên cho vợ chồng bà C là vi phạm nghĩa vụ. Do vậy, bà C, ông L khởi kiện yêu cầu bà T hoàn trả số nợ gốc 1.658.800.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 471 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về trách nhiệm liên đới*:

Bà C, ông L yêu cầu ông Nguyễn Hoàng L1 là chồng bà T phải liên đới trả nợ gốc, ông L1 không đồng ý vì cho rằng ông hoàn toàn không biết việc chơi hụi giữa các bên, bà T không có nhập chung số tiền hụi vào thu nhập của gia đình.

Xét thấy, quá trình tổ chức, tham gia hụi thì ông L1 và bà T là quan hệ vợ chồng. Các dây hụi được mở liên tiếp trong nhiều tháng của năm 2022, số tiền các hụi viên tham gia góp rất lớn nên ông L1 cho rằng không biết, không liên quan đến việc tổ chức hụi của bà T là không có căn cứ.

Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bà T và ông L1 phải liên đới trả cho bà C và ông L tiền hụi gốc là 1.658.800.000 đồng là phù hợp với các Điều 27, Điều 30 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[2.3]. *Về yêu cầu tính lãi suất*: xét thấy đây là các hợp đồng góp hụi có thỏa thuận lãi suất, có hoa hồng. Tại tòa, nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về án phí*: Bà Đoàn Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng L1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thanh L, bà Mai Thị C được Hội đồng xét xử chấp nhận để sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sư.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 5, 26, 35, 39, 92, 133, 138, 147, 161, 217, 222, 225, 227, 228, 232 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

Chấp yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thanh L, bà Mai Thị C về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi với bà Đoàn Thị Thanh T, ông Nguyễn Hoàng L1.

1. Buộc bà Đoàn Thị Thanh T, ông Nguyễn Hoàng L1 phải liên đới trả cho ông Hà Thanh L, bà Mai Thị C số nợ gốc là 1.658.800.000 đ (Một tỷ sáu trăm năm mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng)

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán trừ trường các bên có thỏa thuận khác.

2. Về án phí:

Buộc bà Đoàn Thị Thanh T, ông Nguyễn Hoàng L1 phải liên đới nộp 61.764.000 đ (Sáu mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

H lại tiền tạm ứng án phí mà ông Hà Thanh L, bà Mai Thị C đã nộp là 19.715.000 đồng theo biên lai thu số 7981 ngày 14/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức